**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TRẦN THỊ THỤC**

**THÂN PHẬN CON NGƯỜI TRONG TÁC PHẨM CỦA**

**ABE KOBO VÀ OE KENZABURO:**

**MỘT SỰ SO SÁNH**

Chuyên ngành: Văn học nước ngoài

Mã số: 62 22 02 45

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HỌC**

**Hà Nội – 2017**

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: **GS.TS. Nguyễn Đức Ninh**

Phản biện 1: . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .. . . . . . . . .

Phản biện 2: . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .. . . . . . . . .

Phản biện 3: . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .. . . . . . . . .

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp cơ sở họp tại . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .. . . . . . vào hồi giờ ngày tháng năm 20...

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC**

**CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Trần Thị Thục (2013), “Vấn đề tiếp nhận văn học Nhật Bản ở Việt Nam thời kì hội nhập”, *Tiếp nhận văn học nghệ thuật*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 664~674.

2. Trần Thị Thục (2013), “Trào lưu hiện sinh trong văn học Nhật Bản và Việt Nam dưới góc nhìn so sánh”, *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Văn học Việt Nam và Nhật Bản trong bối cảnh Đông Á*, Nxb Văn hóa - Văn nghệ, TPHCM, tr. 683~695.

3. Trần Thị Thục (2014), “Kiểu nhân vật trốn chạy khỏi thực tại và lựa chọn tự do trong các tiểu thuyết của Abe Kobo”, *Kỷ yếu Hội nghị khoa học Cán bộ trẻ và Học viên SĐH năm học 2013-2014*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 537~556.

4. Trần Thị Thục (2016), “Nhân vật trong các truyện ngắn kỳ ảo của Abe Kobo”, *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia 30 năm đổi mới nghiên cứu Văn học và Hán Nôm*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 739~750.

5. Trần Thị Thục (2017), “Ảnh hưởng của triết học hiện sinh trong tác phẩm Một nỗi đau riêng của Oe Kenzaburo”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật* (396), tr. 77~81.

6. Trần Thị Thục (2017), “Không gian – biểu tượng của chốn lưu đày trong một số tiểu thuyết của Abe Kobo”, *Tạp chí Lý luận, phê bình nghệ thuật* (9), tr. 81~89.

7. Trần Thị Thục (2017), “Con người tha hóa – một kiểu thức của hiện sinh trong Khuôn mặt người khác của Abe Kobo và Một nỗi đau riêng của Oe Kenzaburo”, *Văn chương nghệ thuậ và thiết chế văn hóa – Những tiếp cận liên ngành*, Nxb Thế giới, tr. 294~318.

**MỞ ĐẦU**

1. **Lý do chọn đề tài**

Nền văn học Nhật Bản có lịch sử phát triển khá lâu dài và đạt được nhiều thành tựu. Nói tới văn học Nhật Bản người ta không thể bỏ qua *Truyện Genji**(Genji* *Monogatari - 源氏物語)* của nữ sĩ cung đình thời Heian Murasaki Shikibu (thế kỉ XI), thơ *Haiku* - 俳句 (thế kỉ XVII) mà đỉnh cao là thơ của thi sĩ thiền sư Matsuo Basho và các sáng tác văn học thời kì cận hiện đại. Văn học cận hiện đại Nhật Bản xuất hiện những gương mặt nhà văn nổi tiếng mà tác phẩm được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới như: Natsume Soseki, Tanizaki Junichiro, Mori Ogai, Shimazaki Toson, Akutagawa Ryunosuke, Kawabata Yasunari, Abe Kobo, Dazai Osamu, Mishima Yukio, Oe Kenzaburo và các nhà văn đương đại như Banana Yoshimoto, Haruki Murakami. Hai đỉnh cao của văn học Nhật Bản là Kawabata, đạt giải Nobel văn chương năm 1968 và Oe, năm 1994.

Các nhà văn Nhật Bản hiện đại sinh ra và trưởng thành từ trong và sau cuộc chiến tranh thế giới thứ hai đã dành nhiều mối quan tâm đến vấn đề con người Nhật Bản thời hậu chiến với những đổ vỡ, đau thương và mất mát. Trong đó, hai nhà văn Abe Kobo (1924 - 1993) và Oe Kenzaburo (1935-) đã đề cập sâu sắc đến vấn đề con người thời hậu chiến, với nguy cơ tha hóa về nhân hình và nhân tính, với sự cô đơn vây bủa và những nỗi niềm không thể sẻ chia cùng người khác; với những nỗ lực kiếm tìm lại căn cước của chính mình. Bên cạnh những điểm gặp gỡ giữa hai nhà văn, vẫn còn không ít những nét khác biệt về nhiều phương diện mà chúng ta cần tìm hiểu, để thấy được sự độc đáo trong phong cách sáng tác của hai tác giả.

Ở nước ta, việc nghiên cứu và dịch thuật nền văn học Nhật Bản cho đến nay vẫn còn rất ít. Các công trình nghiên cứu chủ yếu tập trung vào tác giả đoạt giải Nobel năm 1968 là Kawabata Yasunari và đặc biệt gần đây là hai tác giả ăn khách Haruki Murakami và Banana Yoshimoto, còn các tác giả nổi danh khác chưa được chú ý nghiên cứu. Bởi vậy, việc đi sâu tìm hiểu tác phẩm của hai trong số những tác giả nổi tiếng hàng đầu trong nền văn học Nhật Bản như Abe Kobo và Oe Kenzaburo là cần thiết để thấy toàn diện và sâu rộng hơn về nền văn học, văn hóa Nhật Bản. Do đó, việc chọn sáng tác của hai nhà văn Abe Kobo và Oe Kenzaburo với các sáng tác mang màu sắc hiện sinh để nghiên cứu, phân tích là một việc làm có ý nghĩa, nhằm khẳng định giá trị và vai trò của họ trong tiến trình văn học Nhật Bản.

1. **Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài**
	1. **Cơ sở lý luận của đề tài**

- Văn học so sánh

- Chủ nghĩa hiện sinh

- Quan niệm về thân phận con người trong triết học hiện sinh

**2.2. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn**

Về mặt khoa học, đề tài có đóng góp cho lý thuyết so sánh văn học cũng như những phát hiện về thân phận con người trong sáng tác của hai nhà văn, với những điểm tương đồng và khác biệt.

Về mặt thực tiễn, đề tài phục vụ thiết thực cho công việc giảng dạy bộ môn văn học Nhật Bản ngày càng được chú trọng trong các trường đại học ở Việt Nam. Đồng thời, trong bối cảnh toàn cầu hóa đang diễn ra sôi nổi những năm trở lại đây, khi mối quan hệ giao lưu của hai nước Việt Nam và Nhật Bản ngày càng được mở rộng, thì việc đẩy mạnh nghiên cứu văn hóa, văn học Nhật càng tăng cường, thúc đẩy tình hữu nghị, hợp tác phát triển giữa hai dân tộc Việt Nam và Nhật Bản.

Đề tài nhằm cung cấp thêm nguồn tư liệu nghiên cứu về văn học Nhật Bản vốn dĩ còn hạn chế ở nước ta; đặc biệt có ý nghĩa trong việc tăng cường mối quan hệ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản về văn hóa, văn học; góp phần tăng cường những luận giải, lý luận về mảng văn học so sánh.

1. **Mục đích nghiên cứu**

1. Phân tích - so sánh các phương diện biểu hiện của thân phận con người trong sáng tác của Abe Kobo và Oe Kenzaburo, để thấy được những nét tương đồng và khác biệt trong cách thể hiện vấn đề trong một số truyện ngắn, tiểu thuyết của hai nhà văn.

2. Đồng thời, luận án cũng tìm hiểu những nét độc đáo trong bút pháp nghệ thuật của hai tác giả trong việc thể hiện vấn đề về thân phận con người, một vấn đề nổi cộm trong xã hội Nhật Bản thời hậu chiến.

**4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu: thân phận con người trong sáng tác của hai nhà văn nêu trên.

- Phạm vi nghiên cứu: toàn bộ hệ thống nhân vật, tập trung vào nhân vật chính với các phương diện kết cấu tính cách, sự vận động của tính cách trong mối tương tác/các điểm nhìn tham chiếu của các yếu tố bên trong và bên ngoài trong tác phẩm của Abe Kobo và Oe Kenzaburo; đồng thời xem xét một số phương thức nghệ thuật trần thuật thể hiện vấn đề thân phận con người.

- Phạm vi tư liệu khảo sát của chúng tôi trong đề tài này là hai cuốn tiểu thuyết nổi tiếng đã được dựng thành phim của nhà văn Abe Kobo: *Người đàn bà trong cồn cát* (1962), *Khuôn mặt người khác* (1964); các truyện ngắn của ông như: *Cái kén đỏ, Viên phấn phù thủy, Lụt lội*; truyện dài *Bức tường – tội của S. Karuma*; vở kịch *Bạn bè*;và các sáng tác của nhà văn Oe Kenzaburo, bao gồm truyện ngắn: *Nuôi thù* (1957), *Quái vật trên không*, tiểu thuyết: *Một nỗi đau riêng* (1964), *Trò chơi* *đương đại*, *Trận bóng đá năm vạn niên thứ nhất,* ký sự: *Sổ tay Hiroshima...*

1. **Phương pháp nghiên cứu**

Triển khai đề tài này, chúng tôi chủ yếu sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau đây:

- Phương pháp tiếp cận liên ngành: chúng tôi sử dụng các kiến thức lịch sử, xã hội, văn hóa trong môi trường mà con người tồn tại để khảo cứu về vấn đề thân phận con người trong các tác phẩm của hai nhà văn.

- Phương pháp phân tích tác phẩm theo hệ thống, tổng hợp và khái quát các đặc điểm biểu hiện của thân phận con người. Bên cạnh đó, chúng tôi sử dụng một số thao tác khác như thống kê tư liệu, tiếp nhận so sánh, nhằm làm nổi bật những nét khác biệt trong phong cách nghệ thuật của hai nhà văn.

- Phương pháp so sánh được sử dụng một cách xuyên suốt để tìm ra những điểm tương đồng và khác biệt trong cách thể hiện vấn đề thân phận con người của hai nhà văn.

**6. Cấu trúc của luận án**

Ngoài mở đầu và kết luận, luận án của chúng tôi gồm có 4 chương:

**Chương 1:** Tổng quan vấn đề nghiên cứu

**Chương 2:** Con người cô đơn và tha hóa khi đối mặt với thực tại phi lý trong xã hội hiện đại

**Chương 3:** Con người kiếm tìm căn cước trong bối cảnh khủng hoảng thời hậu chiến

**Chương 4:** Sự tương hợp của thân phận con người với không gian – thời gian trong bút pháp sáng tác của hai nhà văn

Cuối cùng là thư mục tài liệu tham khảo.

**CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU**

* 1. **Khái quát cuộc đời, sự nghiệp của hai nhà văn Abe Kobo và Oe Kenzaburo**

Abe Kobo (安部公房; âm Hán Việt: An Bộ Công Phòng, bút danh: Kimifusa; 1924-1993), nhà văn, nhà soạn kịch Nhật Bản. Bố ông là bác sĩ dạy học tại Trường Đại học Y ở Mucđen (Mukden) [nay là Thẩm Dương (Shenyang)], Trung Quốc. Abe Kobo sống ở đó đến năm 17 tuổi. Năm 1941, ông trở về Tokyo để học ngành y nhưng lại theo đuổi nghề văn và trở thành một nhà văn nổi tiếng của Nhật Bản.

Tác phẩm chính của ông là: *Mumei shishuu*無名詩集"Tập thơ vô danh" (1947), *Akai Mayu 赤い繭* "Cái kén đỏ" (1950) giúp ông đoạt giải thưởng văn học hậu chiến, *Kabe - S. Karumashi no hanzai 壁 - S.カルマ氏の犯罪* "Bức tường - tội của S. Karma" (1951) đem giải Akutagawa về tay ông lúc mới có 27 tuổi*.* Sau đó là một loạt tác phẩm như: *Daiyonkan pyouki* 第四間氷期"Thời kỳ băng hà thứ tư" (1959), *Suna no Onna* 砂の女 "Người đàn bà trong cồn cát" (1962), *Tanin no kao 他人の顔* "Khuôn mặt người khác" (1964), *Hako-otoko*箱男 "Người hộp"(1973),tất cả đều gây nên tranh cãi. Ngoài các vở kịch như *Dorei gari*どれい狩り"Săn nô lệ" (1955), *Yuurei wa koko ni iru*幽霊はここにいる"Ở đây có ma" (1958),sau này ông còn viết *Hakobune sakuramaru*方舟さくら丸"Chiếc thuyền sakura" (1984).

Oe Kenzaburo (大江 健三郎, (tên khai sinh: Ose Mura (大瀬 村), sinh ngày [31/1](https://vi.wikipedia.org/wiki/31_th%C3%A1ng_1)/[1935](https://vi.wikipedia.org/wiki/1935)) là một [nhà văn](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_v%C4%83n) [Nhật Bản](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%E1%BA%ADt_B%E1%BA%A3n), đoạt [giải Nobel Văn học](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%E1%BA%A3i_Nobel_V%C4%83n_h%E1%BB%8Dc) năm 1994, tác giả của hơn 20 tiểu thuyết và nhiều tập truyện, là một trong những nhà văn lớn nhất của [Nhật](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%E1%BA%ADt) [thế kỷ XX](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BA%BF_k%E1%BB%B7_XX). Kém Abe mười một tuổi, Oe sinh ra và lớn lên trong một ngôi làng hẻo lánh ở đảo Shikoku, cách xa thủ đô Tokyo ngàn dặm, trong một gia đình có 7 người con, bố mất khi Oe lên chín tuổi.

Oe bắt đầu viết văn khi còn là sinh viên, năm 23 tuổi ông được [giải thưởng Akutagawa](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Gi%E1%BA%A3i_th%C6%B0%E1%BB%9Fng_Akutagawa&action=edit&redlink=1) cho thiên truyện *Nuôi thù* *– Shiiku* (飼育, 1957). Năm 1958 ông xuất bản tiểu thuyết *Hái nụ*, *giết trẻ* viết về số phận một thanh niên nông thôn. Đến cuối thế kỉ XX, với hơn 40 năm cầm bút, Oe có hơn 60 tác phẩm đã được dịch ra tiếng nước ngoài. Những tác phẩm tiêu biểu của ông có thể kể: tiểu thuyết *Tuổi mười bảy* (1961) kể về việc một thanh niên thuộc tổ chức phát xít mới 17 tuổi đã ám sát thủ lĩnh Đảng Dân chủ trong một cuộc mít tinh; *Sổ tay Hiroshima* (1965) viết về nạn nhân của vụ ném bom nguyên tử xuống nước Nhật; các tiểu thuyết *Trận bóng đá năm Vạn niên thứ nhất* (1967); *Hãy dạy chúng tôi thoát khỏi bệnh điên rồ của mình* (1969); *Nước ngập tận tâm hồn tôi* (1973) nói về một thế giới phi lí của hận thù, sai lầm và hiểm họa nguyên tử. Năm 1994, Oe là nhà văn [Nhật Bản](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%E1%BA%ADt_B%E1%BA%A3n) thứ hai nhận [giải Nobel Văn học](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%E1%BA%A3i_Nobel_V%C4%83n_h%E1%BB%8Dc).

Các nhà nghiên cứu Nhật Bản, phương Tây và Việt đã đánh giá cao hai nhà văn khi đề cập đến vấn đề con người thời hậu chiến của Nhật Bản.

* 1. **Các nghiên cứu về tác phẩm của Abe Kobo**
		1. **Vấn đề con người cô đơn và tha hóa**

Trong cuốn sách *Approaches to the Modern Japanese Novel* (Tiếp cận tiểu thuyết Nhật Bản hiện đại) do Kinya Tsurata và Thomas E. Swann biên soạn, có bài viết về *Người đàn bà trong cồn cát*. William Currie khi viết về *Thế giới ác mộng đầy cát của Abe Kobo (Abe Kobo’s nightmare world of sand)*, đã nhấn mạnh khía cạnh con người tha hóa được thể hiện qua tác phẩm. Một số chủ đề của Abe minh họa cho vấn đề về sự tha hóa này là: sự kiếm tìm của cá nhân về “nguồn gốc của tồn tại” để xác định căn cước của anh ta; sự khó khăn mà con người gặp phải trong giao tiếp với người khác; và sự khác nhau giữa tâm trí và thế giới ngoại cảnh, hoặc hiện thực bên trong và bên ngoài. Như vậy, tác giả bài viết đã khái quát được hầu hết các chủ đề chính yếu trong sáng tác của Abe Kobo: con người cô đơn và tha hóa trong khi kiếm tìm căn cước của mình.

Cuốn sách *Japanese Science Fiction, A view of changing society* của Robert Matthew đã đề cập đến chủ đề tha hóa qua một loạt các tác phẩm của nhà văn Abe Kobo một cách khá kỹ lưỡng.

Susan J. Napier trong cuốn sách *The fantastic in modern Japanese literature* đã đề cập đến tác phẩm của hai nhà văn Abe Kobo và Oe Kenzaburo liên quan đến vấn đề phản ánh sự tha hóa và mất căn cước của cá nhân.

Nguyễn Tuấn Khanh trong bài *Văn học Nhật Bản từ thời Minh Trị đến nay* đã viết: “Abe Kobo (sinh năm 1924), học y khoa, sau viết tiểu thuyết tâm lý gần triết học hiện sinh, hiện thực lẫn với hư cấu, đặt vấn đề số phận con người qua biểu tượng”[[1]](#footnote-2).

Phạm Vũ Thịnh trong bài:*“Abe Kobo: tác gia Nhật Bản đương đại”* khẳng định: Abe Kobo thuộc lớp nhà văn tiền vệ, có tư tưởng và thủ pháp đi trước thời đại. Trong tác phẩm *Người đàn bà trong cồn cát*, “Abe Kobo đã cho nhân vật của ông trải qua đủ thứ tình cảm, từ lòng tự hào, sợ hãi cho đến dục vọng và thất vọng, để thấm thía sự phi lý của thân phận con người”.

* + 1. **Vấn đề con người mất mát căn cước**

Trong cuốn sách nổi tiếng *Crisis in identity and contemporary Japanese literature* (Khủng hoảng căn cước và văn học đương đại Nhật Bản), Athur G. Kimball đã đề cập đến tác phẩm *Người đàn bà trong cồn cát* của Abe Kobo với nhan đề *Identity Found*[[2]](#footnote-3)(Tìm thấy căn cước).

Trong cuốn sách 文学史のおさらい (Nhìn lại lịch sử văn học)[[3]](#footnote-4), tác giả Kawashima Chokako đã điểm qua toàn bộ các tác giả và tác phẩm nổi tiếng từ cổ chí kim trong nền văn học Nhật Bản. Về tác giả Abe Kobo, tác giả đã nhận định truyện dài *Bức tường – Tội của S. Karuma* – tác phẩm đạt giải thưởng Akutagawa,như là một hiện tượng kỳ lạ của văn học Nhật Bản từ trước đến nay, bởi tính chất phi hiện thực của nó. Vấn đề mà nhà văn Abe Kobo đặt ra trong tác phẩm này là, nếu như con người không có tên thì anh ta làm cách nào để có thể chứng minh được sự tồn tại của bản thân anh ta ở trên đời? Mô típ về sự hóa thân mà tác phẩm này đề cập đến cũng tương tự như trong truyện của Kafka. Và trong xã hội hiện đại, chúng ta cũng có thể tìm thấy những điều phi lý luôn hiện hữu.

* 1. **Các nghiên cứu về tác phẩm của Oe Kenzaburo**
		1. **Vấn đề con người cô đơn và tha hóa**

Trong các tư liệu bằng tiếng Nhật mà chúng tôi khảo cứu được về tác giả Oe Kenzaburo, có những chuyên khảo giá trị. Cuốn sách大江健三郎*文学 海外の平価* (Bình luận của nước ngoài về văn chương Oe Kenzaburo) là tập hợp các bài nghiên cứu của các tác giả nước ngoài về một số tác phẩm tiêu biểu của Oe. Các nhà nghiên cứu đã đề cập đến các vấn đề xung quanh sáng tác của Oe như: sự kiếm tìm căn cước, những kinh nghiệm cá nhân, hình tượng con người Nhật Bản thời hậu chiến, tiếng nói của lương tri đạo đức làm người.

* + 1. **Vấn đề con người kiếm tìm căn cước**

Trong cuốn sách *Crisis in identity*, Kimball cũng đã khảo sát tiểu thuyết *Một nỗi đau riêng* của Oe Kenzaburo với nhan đề là: *A new hero* (Một người hùng mới). Tác giả viết: “Cuốn tiểu thuyết được hiểu như là một phúng dụ về sự trưởng thành của Nhật Bản giữa các quốc gia, cũng như là một sự kịch bản hóa cái “bản chất cô độc và bản năng lãnh đạm” sự lựa chọn hiện sinh của con người.

Như vậy, Kimball đã đặt vấn đề về sự kiếm tìm căn cước qua sáng tác của các nhà văn trong bối cảnh thời hiện đại. Đối với Abe Kobo, căn cước của một người được chứng minh bằng trí óc, bằng thành quả của lao động sáng tạo, bằng sự phát minh ra thứ thiết thực nhất để phục vụ cho sự tồn tại của con người, cho dù đó là ở một nơi hoàn toàn xa lạ. Còn đối với Oe Kenzaburo, con người phải chấp nhận đương đầu với thực tại phi lý và phải biết gánh lấy trách nhiệm của mình, đó là bản chất đích thực của đời sống. Và chỉ khi đó căn cước của anh ta mới được nhận ra.

Tác giả Hisaaki Yamanouchi trong bài viết: *Abe Kobo và Oe Kenzaburo: sự kiếm tìm bản sắc trong nền văn học Nhật Bản đương đại (Abe Kobo and Oe Kenzaburo: the search for identity in contemporary Japanese literature)* cũng có những nhận định sâu sắc về tiểu thuyết *Người đàn bà trong cồn cát.*

Trong cuốn sách mới xuất bản gần đây với nhan đề *Lịch sử tiểu thuyết cận đại Nhật Bản* (日本近代小説史), 2015, bằng những quan điểm mới mẻ, Ando Hiroshi (安藤 宏) đã khái quát lại quá trình hiện đại hóa tiểu thuyết Nhật Bản kể từ thời Minh Trị (明治), cho đến văn học thời chiến tranh thế giới thứ 2 và văn học hậu chiến. Trong đó, hai nhà văn Abe Kobo và Oe Kenzaburo thuộc thời đại văn học hậu chiến của Nhật. Tác giả nhấn mạnh sự kiếm tìm căn cước trong tác phẩm của nhà văn Abe Kobo.

Như vậy, các nhà phê bình của Nhật Bản và thế giới đã đánh giá rất cao nhà văn Abe Kobo. Đa số họ đều đồng tình cho rằng, Abe Kobo là nhà văn có phong cách tiên phong, đi trước thời đại. Tác phẩm của ông mô tả nỗi cô đơn của con người thời hiện đại khi họ phải đối mặt với thực tại đầy rẫy sự phi lý. Trong quá trình đó, con người rơi vào tình trạng tha hóa cùng cực. Họ cố kiếm tìm căn cước đã mất của mình. Các chủ đề về biến dạng hay hóa thân trong một số truyện ngắn cũng chính là sự kiếm tìm căn cước. Các nghiên cứu đó là sự gợi mở cho chúng tôi để tiến hành đề tài luận án của mình.

* 1. **Các nghiên cứu về bút pháp nghệ thuật miêu tả thân phận con người của hai nhà văn**

Các tư liệu nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước đã khảo cứu và phân tích về bút pháp kỳ ảo của nhà văn Abe Kobo khi viết về đề tài hóa thân, biến hình của nhân vật.

Trong cuốn sách *Approaches to the Modern Japanese Novel*, Steve Rabson đã tiếp cận tác phẩm *Một nỗi đau riêng* của Oe từ góc độ hình tượng nhân vật. Ông viết bài *Imagery* *and Characterization in A Personal Matter* (Hình tượng và tính cách trong *Một nỗi đau riêng*).

Michiko Niikuni Wilson đã viết một chuyên luận phê bình có giá trị với tiêu đề *The marginal world of Oe Kenzaburo - A study in Themes and Techniques* (Thế giới bên lề của Oe Kenzaburo – Nghiên cứu về chủ đề và kỹ thuật). Trong bài *Imagination of grotesque realism* (sức tưởng tượng của chủ nghĩa hiện thực nghịch dị)*,* tác giả đã đề cập đến năm tác phẩm của Oe, như *Quái vật trên không*, 1964, *Một nỗi đau riêng*, 1964, *Hãy dậy chúng tôi thoát khỏi sự điên rồ của mình, Nước ngập lụt tận tâm hồn tôi*, 1973, *The pinch-runner memorandum (Ghi chép pinch-runner)*, 1976.

John Whittier Treat trong bài *Oe Kenzaburo: Humanism and Hiroshima* đã nói đến sự ảnh hưởng của tư tưởng hiện sinh trong tác phẩm của Oe.

Yasuko Claremont trong công trình nổi tiếng của mình *The Novels of Oe Kenzaburo* đã giới thiệu và khảo cứu tỉ mỉ về cuộc đời và sáng tác của nhà văn Oe. Trong đó, tác giả nghiên cứu rất sâu sắc về thời thơ ấu của Oe ở miền rừng núi trên đảo Shikoku, với những huyền thoại về ngôi làng, với sự thất bại của cuộc chiến tranh và sự sụp đổ hình tượng Hoàng đế.

* 1. **Các nghiên cứu so sánh về hai tác giả**

Hisaaki Yamanouchi trong bài: *Abe Kobo và Oe Kenzaburo: sự kiếm tìm bản sắc trong nền văn học Nhật Bản đương đại (Abe Kobo and Oe Kenzaburo: the search for identity in contemporary Japanese literature)* (sau được tập hợp trong cuốn *The search for authenticity in modern Japanese literature*, 1978, Hisaaki Yamanouchi) đã đánh giá rất sâu sắc: “Mặc dù khoảng cách về tuổi tác, (Oe trẻ hơn Abe đến mười một tuổi), có khá nhiều điểm tương đồng và khác biệt thú vị giữa hai nhà văn… Abe và Oe cùng gặp nhau ở chỗ có sự chệch hướng cố ý khỏi khuynh hướng ưu thế của tiểu thuyết Nhật Bản trước chiến tranh. Họ hoàn toàn thoát khỏi đặc điểm về tính đa cảm hay tự thương xót của tiểu thuyết ngôi thứ nhất (tiểu thuyết cái Tôi)” [Beasley, 1975, pp. 166-167].

Chính nhà văn Oe Kenzaburo cũng thừa nhận sự chịu ảnh hưởng từ nhà văn đàn anh mà ông rất khâm phục của mình là Abe Kobo. Một số tư liệu nghiên cứu khác cũng nhắc đến hai nhà văn với những điểm tương đồng cơ bản về chủ đề sáng tác của họ.

**Tiểu kết:**

Các tư liệu nghiên cứu ở Nhật và thế giới đã tiếp cận, phân tích một cách sơ lược và khái quát các chủ đề trong sáng tác của hai nhà văn Abe Kobo và Oe Kenzaburo. Đó là sự cô đơn, tha hóa và mất mát căn cước của con người thời hậu chiến. Những bài viết hay công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước về hai tác giả được đề cập đến trong đề tài đã dẫn dắt và gợi mở cho chúng tôi triển khai đề tài nghiên cứu này.

Tuy nhiên, từ trước đến nay ở Việt Nam vẫn chưa có một công trình nghiên cứu nào có quy mô rộng lớn và chuyên sâu, mang tính chất so sánh về hai tác giả Abe Kobo và Oe Kenzaburo, mà chủ yếu là giới thiệu tác phẩm qua bản dịch hoặc giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm.

Chúng tôi tiếp nhận ý kiến của những người đi trước và tiếp tục phân tích sâu hơn tác phẩm để chỉ ra những nét tương đồng và khác biệt trong cách biểu hiện vấn đề thân phận con người trong các tiểu thuyết của hai nhà văn Abe Kobo và Oe Kenzaburo, qua đó khẳng định vị trí quan trọng và những đóng góp mới mẻ của hai tác giả đối với nền văn học Nhật Bản hiện đại.

**CHƯƠNG 2: CON NGƯỜI CÔ ĐƠN VÀ THA HÓA KHI ĐỐI MẶT VỚI THỰC TẠI PHI LÝ TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI**

**2.1. Con người với sự phi lý của tồn tại**

Một điểm tương đồng có thể dễ nhận thấy trong tác phẩm của hai nhà văn là nhân vật của họ luôn phải đối diện và đương đầu với thực tại phi lý ngay trước mắt. Đó là cách mà các tác giả xây dựng nên tình huống truyện để cho nhân vật bộc lộ sự giằng xé của tâm trạng, giữa nỗi cô đơn, sợ hãi và lo âu luôn bủa vây, ám ảnh quanh mình. Hiện sinh của mỗi cá nhân, ấy là hiện sinh phi lý.

Với Abe Kobo, đó là tình cảnh nhân vật bỗng dưng mất đi khuôn mặt của mình do tai nạn bỏng hóa chất, nhân vật bị tấm danh thiếp của mình cướp mất căn cước, hay nhân vật bị bẫy vào hố cát sâu không có đường về… Với Oe Kenzaburo, đó là nỗi đau tột cùng của con người khi phải gánh chịu hậu quả của bom A, của chiến tranh hủy diệt và những tác hại sâu sắc đối với cuộc sống con người.

**2.2. Con người trốn chạy khỏi thực tại phi lý**

Khi lâm vào hoàn cảnh phi lý, các nhân vật của hai nhà văn tìm cách trốn chạy khỏi thực tại đó theo những cách thức khác nhau. Và chính trong quá trình tìm kiếm ấy có khi các nhân vật rơi vào trạng thái cô đơn và tha hóa với ý nghĩa như một kiểu thức của hiện sinh.

**2.3. Con người tha hóa – một kiểu thức của hiện sinh**

Hai nhà văn đã diễn tả sự tha hóa của các nhân vật theo những mức độ khác nhau

**2.3.1. Sự tha hóa về nhân hình**

Oe đặc tả sự tha hóa về nhân hình của nhân vật bằng diện mạo người mang hình thù của loài vật. Tất cả các nhân vật của ông đều được so sánh với một loài muông thú.

Abe không dùng thủ pháp so sánh người với thú, nhưng ông cũng diễn tả sự tha hóa sâu sắc về diện mạo người khi bị mất đi khuôn mặt của mình.

**2.3.1. Sự tha hóa về nhân tính**

Từ sự tha hóa về nhân hình, các nhân vật trượt dài trên sự tha hóa về nhân tính.

Cả hai nhà văn Abe Kobo và Oe Kenzaburo đều đề cập đến vấn đề sự tha hóa của con người trong xã hội hiện đại với ý nghĩa như là chủ đề trung tâm trong sáng tác của họ. Nếu như Oe miêu tả những con người tha hóa từ nhân hình đến nhân tính, với ngòi bút nghịch dị mang tính đặc trưng, thì Abe chú trọng hơn đến sự mất căn cước của nhân vật khi bị hủy hoại khuôn mặt hay bị biến dạng thành đồ vật. Hai nhà văn đã khắc họa một cách sâu sắc trạng thái hiện sinh phi lý của con người thời hiện đại thông qua những tình huống khác nhau, hầu hết là những khó khăn do nguyên nhân khách quan hay chủ quan mà họ gặp phải trên đường đời. Thân phận con người trong xã hội hiện đại thật nhiều cam go, thử thách. Đi liền với sự tha hóa là cảm thức về nỗi cô đơn, sợ hãi luôn thường trực trong thâm tâm của nhân vật.

**2.4. Con người với nỗi cô đơn, sợ hãi và lo âu đeo bám**

Sợ hãi, cô đơn, ấy chính là những kiểu thức sinh tồn của chủ nghĩa hiện sinh. Nếu như nhà văn Abe Kobo chú trọng diễn tả nỗi lo âu, sợ hãi của nhân vật khi phải đối diện với hoàn cảnh bên ngoài, vượt lên hoàn cảnh đó thì nhà văn Oe Kenzaburo đã khắc họa thật tài tình nỗi sợ hãi, lo âu của nhân vật khi phải đấu tranh với lương tâm của chính bản thân mình. Đây cũng là một điểm khác biệt trong cách thể hiện tâm trạng nhân vật của hai nhà văn.

**Tiểu kết:**

Triết học hiện sinh đã có sức ảnh hưởng và lan tỏa rộng lớn trong văn học phương Tây và thế giới thế kỉ XX. Khi đi vào văn học, chủ nghĩa hiện sinh đề cao tính chủ thể của con người, con người tự tạo nên đời sống của mình bằng hành động và bằng sự lựa chọn riêng. Dù cuộc đời có đầy rẫy sự phi lý thì con người vẫn phải đương đầu, phải dấn thân và nhập cuộc. Chỉ có như thế thì anh ta mới tìm được căn tính của mình.

Nếu như trong các tiểu thuyết của mình, Abe Kobo thường đặt nhân vật vào một tình huống phi lý để từ đó, nhân vật tự xoay sở, chống chọi và đương đầu với nó; thì nhà văn Oe Kenzaburo lại lấy bối cảnh từ “một câu chuyện riêng tư” (a personal matter) có thực trong cuộc đời mình. Những trang văn ông viết ra cũng chính là sự tự vấn lương tâm và trách nhiệm của một người cha trước vận mệnh của đứa con trai tội nghiệp của mình.

Hai nhà văn Abe Kobo và Oe Kenzaburo đã gặp nhau ở cách đặt vấn đề về thân phận con người, cùng tập trung vào chủ đề con người tha hóa trong xã hội hiện đại. Nhưng nếu Oe, với ảnh hưởng mạnh mẽ từ thuyết hiện sinh của Sartre và thủ pháp nghịch dị của Rabelais, đã xây dựng nên những bức họa mang màu sắc thô kệch, gồ ghề, xấu xí của con người, thì Abe chú trọng đến sự biến dạng của hình hài là người – thành đồ vật hay sự vật như một phép hóa thân, một sự mất căn cước khó có thể tìm lại và sự tha hóa về nhân cách khi nhân vật bị đẩy vào trạng thái tồn tại vô nghĩa lý. Với Oe, bi kịch của con người thời hậu chiến với sự đổ vỡ và mất mát niềm tin, với những vết thương còn in hằn lên số phận bao đứa trẻ vô tội vẫn thật thấm thía, chua xót. Trong khi đó, nhân vật của Abe cũng không thoát khỏi mặt trái của xã hội công nghiệp, của thời đại kỹ trị khi con người ngày càng cảm thấy cô đơn, lạc lõng.

**CHƯƠNG 3: CON NGƯỜI KIẾM TÌM CĂN CƯỚC**

**TRONG BỐI CẢNH KHỦNG HOẢNG THỜI HẬU CHIẾN**

**3.1. Khủng hoảng căn cước và văn học Nhật Bản thời hậu chiến**

Đối với tất cả người dân Nhật Bản, Thiên hoàng là người có vị trí tối cao. Lịch sử, hay nói đúng hơn là chiến tranh đã làm thay đổi căn bản niềm tin và sự tôn sùng Hoàng đế của người dân Nhật. Năm 1945, sau khi Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống hai thành phố Hiroshima và Nagasaki, nước Nhật đầu hàng đồng minh vô điều kiện. Ngay lập tức, nước Nhật chịu sự chiếm đóng của quân đội Mỹ.

Tình trạng khủng hoảng về tinh thần của xã hội Nhật Bản bắt nguồn từ chính sự sụp đổ của vai trò hoàng đế và sự xóa bỏ thần đạo, mà khủng hoảng căn cước trở thành một trong những vấn đề cốt lõi nhất của thời đại.

**3.2. Con người đau khổ vì bị mất mát căn tính**

**3.2.1. Abe Kobo và sự kiếm tìm căn cước đã mất**

Bởi sinh ra ở Tokyo nhưng lại lớn lên ở Mãn Châu, Abe Kobo, về cơ bản là một người mất gốc. Do đó, ý thức về quê hương của ông cũng trở nên mập mờ. Đối với Abe, vấn đề căn cước cá nhân là một thứ mà ông luôn khao khát kiếm tìm suốt cuộc đời sáng tác văn chương của mình. Đâu mới chính là mảnh đất mà con người có thể sinh tồn và mang lại cho đời mình một ý nghĩa đích thực? Nếu như Oe luôn có xu hướng quay về với không gian ngôi làng huyền thoại, thì Abe kiếm tìm căn cước trên những cồn cát trải dài, vô tận như những thử nghiệm hiện sinh đối với con người. Trong các sáng tác của mình, Abe Kobo thường đề cập đến sự mất căn cước, hành trình kiếm tìm lại căn cước đã mất, và sự xác lập một căn cước mới/ khác của nhân vật.

**3.2.2. Oe Kenzaburo và sự xác lập căn cước trong cộng đồng bản xứ**

Khác với Abe Kobo, Oe Kenzaburo sinh ra và lớn lên ở một miền quê hẻo lánh vùng nông thôn nước Nhật. Tuổi thơ của ông gắn với ngôi làng huyền thoại, với những câu chuyện kể của bà, của mẹ về người sáng lập ra ngôi làng, về huyền thoại cái cây linh hồn... Quá trình kiếm tìm căn cước trong văn chương Oe dần dần trở về với nguồn cội nơi núi rừng Shikoku ấy. Có thể tìm thấy sự tương đồng giữa hai tác giả Abe Kobo và Oe Kenzaburo về sự thể hiện một số chủ đề cơ bản: sự giam cầm, tha hóa và bị tước đoạt tự do.

Chủ đề kiếm tìm căn cước của Oe được thể hiện thông qua các tác phẩm đề cập đến cặp hình tượng về người cha và đứa con tật nguyền. *Một nỗi đau riêng* là tác phẩm thể hiện rõ rệt tinh thần hiện sinh tích cực, khi nhân vật đương đầu gánh lấy trách nhiệm với đứa con bị thoát vị não. Đó cũng là ẩn dụ về hình ảnh một nước Nhật đã xác lập cho mình một căn cước mới, một diện mạo mới sau khi gánh chịu khối ung nhọt của chiến tranh. Và ước vọng của Oe là căn cước của cá nhân hay dân tộc phải được cộng đồng nhìn nhận theo chiều hướng tích cực và mới mẻ.

**3.3. Tình dục như là giải pháp lấp chỗ trống cho sự khủng hoảng tinh thần của con người**

Khi mô tả tình cảnh cô đơn, sợ hãi của con người hiện đại trước thực tế nghiệt ngã mà anh ta phải chịu đựng, cả hai nhà văn Abe Kobo và Oe Kenzaburo đã coi tình dục như một sự cứu cánh của nhân vật trước nỗi sợ hãi, hoang mang mà họ phải đối diện.

Hai nhà văn Abe Kobo và Oe Kenzaburo đều quan tâm đến việc thể hiện thân phận con người qua những dồn nén tình dục. Nhân vật của Oe coi dục tình như là thứ hữu hiệu giúp con người vượt qua những khó khăn. Còn đối với Abe, tình dục giúp nhân vật của ông đối diện với những tình huống cảm tưởng như là cận kề với cái chết, với sự mất tự do, khi người ta mất đi khuôn mặt hay bị giam cầm một cách vô lý nhất.

**Tiểu kết:**

Các nhà văn tiêu biểu của thời hậu chiến như Abe Kobo hay Oe Kenzaburo lại hướng tới những nỗi niềm của con người chịu nhiều đau thương, mất mát từ cuộc chiến tranh hay trong guồng quay của xã hội công nghiệp hóa. Trong tác phẩm của họ, con người vong thân, đánh mất căn cước, cô đơn, tha hóa, hoang mang và sợ hãi khi đối diện với thực tại. Abe luôn dự cảm về sự tan biến của căn cước con người trong thời kì hiện đại, còn Oe mong muốn xác lập một diện mạo mới cho con người trong cộng đồng, nơi mà con người và thiên nhiên hòa hợp với nhau. Tuy vậy, không phải lúc nào nhân vật của họ cũng kiếm tìm được căn cước đã mất của mình hay xác lập được một căn cước mới.

Trong khi thể hiện chủ đề về sự kiếm tìm căn cước, Abe Kobo và Oe Kenzaburo đã sử dụng những kỹ thuật và thủ pháp khác nhau. Hai nhà văn đã động chạm đến những vấn đề mang tầm thời đại, vấn đề cốt lõi luôn được đặt ra. Bởi vậy mà tác phẩm của họ được đánh giá cao và được độc giả nhiều nước trên thế giới biết đến và khâm phục.

**CHƯƠNG 4: SỰ TƯƠNG HỢP CỦA THÂN PHẬN CON NGƯỜI VỚI KHÔNG GIAN VÀ THỜI GIAN**

**TRONG TÁC PHẨM**

Không gian, thời gian và một số bút pháp nghệ thuật khác đã góp phần thể hiện sâu sắc hơn vấn đề thân phận con người trong sáng tác của hai nhà văn.

**4.1. Thời gian tâm trạng giằng xé**

Để thể hiện vấn đề thân phận con người trong tình cảnh bị giam cầm, tước đoạt tự do; cô đơn và tha hóa; hoang mang và sợ hãi, các nhà văn đã mô tả tâm trạng các nhân vật của họ trong những khoảng không gian và thời gian mang tính vây hãm và dồn nén. Những yếu tố đó trở thành hiệu quả nghệ thuật lớn đối với việc diễn tả vấn đề thân phận con người.

Hai nhà văn Abe Kobo và Oe Kenzaburo đều sử dụng yếu tố thời gian như một bút pháp nghệ thuật đặc sắc nhằm đặc tả tâm trạng dồn nén của nhân vật.

**4. 2. Không gian tù túng, ngột ngạt**

Không chỉ trong các tiểu thuyết, không gian trong các truyện ngắn của hai nhà văn cũng mang tính chất đóng kín hay bó hẹp, vây hãm và kìm nén. Đó là căn phòng tối tăm, ẩm thấp của anh chàng họa sĩ nghèo (*Viên phấn phù thủy)*; là căn hầm trú ẩn nhỏ nhoi của tên lính da đen, nơi đám trẻ con trong làng kết thân với hắn (*Nuôi thù)*; hay căn phòng không chút ánh sáng của nhạc sĩ (*Quái vật trên không*)… Không gian bóng tối như bao trùm, đóng kín thân phận con người, khiến họ không sao thoát khỏi nỗi hoang mang và sợ hãi!

**4.3. Các biện pháp nghệ thuật khác**

Khi diễn tả về thân phận con người, Abe dùng các thủ pháp hóa thân, biến hình như một thủ pháp đặc biệt để thể hiện sự mất căn cước và tha hóa của các nhân vật của ông. Trong khi đó, Oe chú ý dùng thủ pháp nghịch dị để mô tả sự tha hóa của nhân vật.

Các biện pháp nghệ thuật khác cũng thể hiện rõ sự khác nhau của hai nhà văn khi đề cập đến vấn đề thân phận con người.

**Tiểu kết:**

Cũng có cùng cảm quan về thời gian và không gian như Abe Kobo, tác phẩm của Oe Kenzaburo tràn ngập những khoảng thời gian tâm trạng và không gian tù túng, ngột ngạt, chủ yếu là trong căn phòng tối tăm không một ánh đèn, hay nơi hầm tối chật hẹp.

Điểm tương đồng lớn nhất giữa hai nhà văn là nghệ thuật xây dựng không gian tù túng, chật hẹp, không lối thoát. Không gian của *Một nỗi đau riêng* là căn phòng chật hẹp, không khí u ám, nặng nề, tăm tối nơi Điểu trốn chạy khỏi thực tại của đứa con để tìm đến men say và dục tình với người tình cũ.

Hai tác giả đã cô đặc mọi diễn biến hành động của nhân vật trong những không gian mang màu sắc tù túng, ngột ngạt, giam hãm con người như thế. Ở nơi đó, mối liên hệ giữa nhân vật với những người xung quanh và với thế giới trở nên vô cùng khó khăn, cách trở.

Hai nhà văn đã xây dựng nên hình ảnh con người thời hậu chiến, trong guồng quay của xã hội công nghiệp hiện đại đầy những mất mát, đau thương. Ở đó, ngay cả không gian dù quen thuộc đối với họ cũng trở nên tù túng, không lối thoát; và thời gian thì như chết lặng, đứng im, khiến cho con người cảm thấy vô cùng sợ hãi, hoang mang. Nghệ thuật không – thời gian đã góp phần khắc sâu tâm trạng cô đơn giằng xé thường trực của các nhân vật.

**KẾT LUẬN**

1. Hai nhà văn Abe Kobo và Oe Kenzaburo đã phản ánh được những vấn đề mang tầm thời đại liên quan đến thân phận con người. Với Oe Kenzaburo, đó là nỗi đau khi phải gánh chịu những hậu quả nặng nề của bom nguyên tử, của sự hủy diệt hàng loạt như một thảm họa đối với con người. Đó không chỉ là “một nỗi đau riêng” mà đứa con tội nghiệp của Oe phải gánh chịu, mà còn là số phận thương đau của hàng chục ngàn người đã chết vì bom nguyên tử - các nạn nhân ở Hiroshima và Nagasaki, và biết bao thế hệ sau phải chịu di chứng của nó. Với Abe Kobo, đó là nỗi niềm vong thân, mất căn cước trong thời đại thật giả, trắng đen lẫn lộn, khi đạo đức con người tha hóa và xuống cấp.

Các tác phẩm của hai nhà văn đã phản ánh các chủ đề tha hóa và mất căn cước của con người một cách rõ nét. Khác biệt lớn nhất giữa hai nhà văn là Abe luôn luôn kiếm tìm một thứ gọi là quê hương hay ngôi nhà của mình, nhưng không bao giờ tìm thấy; trong khi Oe, người bắt rễ sâu trong cộng đồng bản xứ nơi miền quê xa xôi ở đảo Shikoku lại không đau đáu một nỗi niềm về “thiếu quê hương”. Tác phẩm của Oe thể hiện một niềm khát khao hòa nhập với cộng đồng, sự hài hòa giữa con người với thiên nhiên, vũ trụ. Oe viết văn xuất phát từ những biến cố đời tư của mình qua đề tài về người cha và đứa con tật nguyền. Nhân vật của ông luôn căng thẳng trong những sự chọn lựa: sống hay chết, gánh lấy trách nhiệm hay chối bỏ nó.

1. Triết học hiện sinh đã có sức ảnh hưởng và lan tỏa rộng lớn trong văn học phương Tây và thế giới thế kỉ XX. Khi đi vào văn học, chủ nghĩa hiện sinh đề cao tính chủ thể của con người, con người tự tạo nên đời sống của mình bằng hành động và bằng sự lựa chọn riêng. Dù cuộc đời có đầy rẫy sự phi lý thì con người vẫn phải đương đầu, phải dấn thân và nhập cuộc. Chỉ có như thế thì anh ta mới tìm được căn tính của mình. Hai nhà văn Abe Kobo và Oe Kenzaburo đều khát khao khám phá đến tận cùng chiều sâu của cái hiện sinh, tìm ra bản thể đích thực của con người thời đại.

Thời hậu chiến đầy mất mát, đau thương đã sản sinh ra một nhà văn có tư tưởng mang tầm nhân loại. Ngòi bút của ông đã động chạm đến những vấn đề đau thương nhưng thấm thía nhất của loài người. Từ vấn đề cá nhân, Oe đã nâng lên tầm nhân loại về ranh giới giữa sự sống và cái chết, đương đầu hay từ bỏ trách nhiệm của con người. “Với tư cách nhà văn, tôi phải thừa nhận rằng chủ đề trung tâm của các tác phẩm trong hầu hết văn nghiệp của tôi là cách gia đình tôi đã học cách sống với đứa con tật nguyền này” [Dẫn theo Hoàng Long, 2014, tr. 124].

Tác phẩm của Oe thấm đẫm những ám ảnh về bạo lực, chiến tranh, sự chết chóc và bom nguyên tử. Bởi vậy ông dành cả cuộc đời sáng tác văn chương và hoạt động thực tiễn để đấu tranh chống vũ khí hạt nhân. Trong khi đó, ta không thấy ám ảnh hạt nhân và hậu quả của chiến tranh một cách rõ nét trong các sáng tác của nhà văn Abe Kobo. Ông thiên về mô tả thân phận con người trong thời đại khủng hoảng căn cước, và các nhân vật của ông luôn luôn hiện diện trong bối cảnh của cồn cát mênh mông để tìm kiếm đường về.

1. Cùng chịu những ảnh hưởng từ tư tưởng và lối viết hiện sinh, hai nhà văn Abe Kobo và Oe Kenzaburo đều có nét tương đồng khi đề cập đến vấn đề về thân phận con người, đó là con người cô đơn và tha hóa, con người với những nỗi hoang mang, sợ hãi và lo âu thường trực, con người dám lựa chọn và đương đầu với thực tại, cho dù thực tại ấy còn đầy rẫy những phi lý. Sáng tác của các ông đã gợi được sự đồng cảm sâu sắc trong lòng độc giả, không chỉ ở Nhật Bản, mà cả trên thế giới nói chung, bởi vấn đề thân phận con người, ở bất cứ thời đại nào cũng là quan trọng. Với lối viết độc đáo, đi trước thời đại, Abe Kobo xứng đáng là một trong những nhà văn hàng đầu của nền văn học Nhật Bản hiện đại; còn Oe Kenzaburo đã thêm một lần làm rạng danh nền văn chương xứ sở với niềm vinh dự đoạt giải Nobel văn chương cao quý năm 1994.
2. Sáng tác của hai nhà văn cũng có những điểm tương đồng và khác biệt về bút pháp nghệ thuật trong việc thể hiện vấn đề thân phận con người.

 Qua những nội dung được trình bày, luận án hy vọng mở ra những hướng nghiên cứu về văn học Nhật Bản và văn học so sánh, góp phần thúc đẩy sự giao lưu văn hóa, văn học giữa hai nước Việt Nam và Nhật Bản.

1. Nhiều tác giả (1998), *Văn học Nhật Bản*, Viện thông tin khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 103 [↑](#footnote-ref-2)
2. Athur G. Kimball, *Crisis in identity and Contemporary Japanese Novels*, Charles E. Tuttle Company, 1973, p. 115 [↑](#footnote-ref-3)
3. 川島周子 (2009)、*文学史のおさらい*、自由国民社、東京 [↑](#footnote-ref-4)